

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2025/QĐST- KDTM

Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025;

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V); địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Đồng Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ KHDN; đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Tiến L và ông Trịnh Quang P – Cán bộ xử lý nợ, địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Công ty cổ phần Thương mại dược phẩm Nhật L (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty công ty cổ phần: Mã số doanh nghiệp 3100193720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình đăng ký lần đầu ngày 21/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2019); địa chỉ trụ sở: Số 375 Lý Thường K, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị; đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình N – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình T, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 27 đường Cao T, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đình T là ông Trần Đình N theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/11/2025 giữa ông Trần Đình T và ông Trần Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số CLC-21261-01 ngày 10/06/2024 (kèm theo Khế ước nhận nợ số 110624-6885121-ONL-1 ngày 11/06/2024) đã được Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật L ký kết với V, Hợp đồng Bảo lãnh số: QBI/23065/HDBL ngày 09/6/2023 được ký kết giữa ông Trần Đình T và V:

- *Về tiền gốc và lãi:* Các bên đương sự thống nhất thoả thuận: Tính đến ngày 01/12/2025, Công ty cổ phần Thương mại dược phẩm Nhật L còn nợ số tiền và phải trả cho V là: 712.404.905 đồng (*Bảy trăm mười hai triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm lẻ năm đồng*). Trong đó nợ gốc: 639.999.160 đồng; Lãi trong hạn 1.212.238 đồng; Lãi quá hạn 69.104.158 đồng; Lãi chậm trả 2.089.349 đồng.

- *Các bên đã thống nhất phương án và thời gian Công ty cổ phần Thương mại dược phẩm Nhật L trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) như sau:*

Chậm nhất đến ngày 30/01/2026 thì Công ty cổ phần Thương mại dược phẩm Nhật L phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ **712.404.905 đồng (Bảy trăm mười hai triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, chín trăm lẻ năm đồng)**, trong đó nợ gốc: 639.999.160 đồng; Lãi trong hạn 1.212.238 đồng; Lãi quá hạn 69.104.158 đồng; Lãi chậm trả 2.089.349 đồng cho Ngân hàng TMCP V (V).

V được tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 02/12/2025 cho đến ngày Công ty cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật L thực tế thanh toán hết nợ cho V.

Trường hợp Công ty cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền vay thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu cầu ông Trần Đình T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật L bằng tài sản của ông Trần Đình T theo Hợp đồng bảo lãnh số: QBI/23065/HDBL ngày 09/6/2023 đã ký kết.

- *Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận: Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật L tự nguyện chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là 16.248.098 đồng, làm tròn: **16.248.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng chẵn)**.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là: 15.806.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: BLTU/25E/0001287 ngày 23 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực I – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực I – Quảng Trị
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa